

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 08-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hồng Phượng;
- Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Vĩ Khang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Lan Anh; Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 7 và 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLHS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn G, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Thuận Phước, xã Truông Mít, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp Thuận Phước, xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh); chỗ ở hiện nay: ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Ninh Thuận, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Lệ H; có vợ tên Phạm Thị Mị N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Bản án số 129/2024/HS-PT ngày 04-11-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: không có; nhân thân: Bản án số 94/2007/HS-ST ngày 28-9-2007 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Quyết định số 32/QĐ-XPHC ngày 21-10-2016 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 04-12-2024 cho đến nay, có mặt.

2. Dương Minh L, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Ninh An, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Ninh An, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; Q tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 04-12-2024 cho đến nay, có mặt.

3. Lê Gia K, sinh năm 2006, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Hiệp Lễ, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; Q tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị Thúy H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 04-12-2024 cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Hoàng C, sinh năm 2005, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Ninh An, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Ninh An, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm cửa sắt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T2 và bà Lê Ngọc G; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 04-12-2024 cho đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Thành T3, sinh năm 2004, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Hiệp Lễ, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T4 và bà Trần Kim T5; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 04-12-2024 cho đến nay, **có mặt**.

- *Bị hại*: Anh Đặng Văn T6, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố 4, Thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp 4, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh); có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Đặng Xuân L, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp Ninh Hòa, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Ninh Lộc, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh); có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Trường An, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

3. Ông Nguyễn Trung T7, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp Khởi Nghĩa, xã Cầu Khởi, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp Tân Phước, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Tân Phước, phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 24-11-2024, Trần Văn G điều khiển xe mô tô biển số 70N1-7077 chở Nguyễn Văn H2 đến nhà của anh Đặng Văn T6 thuộc khu phố 4, Thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu để lấy tiền nợ. Khi đến nơi, G kêu anh T6 trả số tiền đã mượn nhưng anh T6 không đồng ý. Từ đó, giữa G và Hải xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với anh T6, bà Trương Thị T8 (mẹ của anh T6), chị Trần Thị O (vợ của anh T6) và anh Đặng Mạnh C1 (anh ruột của anh T6). Do G bị anh C1 cầm cây hót rác bằng nhựa đánh bị thương ở tay nên G và H2 bỏ chạy rồi thuê taxi về nhà, để lại xe mô tô ở nhà anh T6.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, G rủ L, C, T3 và K đến nhà của anh T6 để lấy xe. Trước khi đi, G đưa cho L và C mỗi người 01 cây ná thun và khoảng 10 viên bi sắt, G giữ 01 cây ná thun và khoảng 30 viên bi sắt với mục đích bắn phá nhà của anh T6. G điều khiển xe mô tô biển số 70D1-215.57; L điều khiển xe mô tô biển số 70B1-653.40 chở C; K điều khiển xe mô tô biển số 70D1-763.87 chở T3 cùng đến nhà của anh T6 nhưng không gặp. G và C dùng cây ná bắn viên bi sắt vào nhà của anh T6. C dùng chân đá vào cổng rào. G, C và T3 lớn tiếng chửi nhiều lần “Thằng nào hồi sáng chém anh tao ra đây”. Sau đó, nhóm của G chạy đến Cửa hàng vật liệu xây dựng T6 G của anh T6 tại khu phố 4, Thị trấn Dương Minh Châu. Tại đây, G kêu “Bắn đi” thì G, L và C dùng cây ná bắn viên bi sắt nhiều lần vào cửa kính làm vỡ 09 tấm kính cường lực. C, L, T3 và G lớn tiếng chửi nhiều lần “Ai vô tội thì né ra, ai không vô tội thì đi ra”. Sau đó, nhóm của G đi về.

Ngày 25-11-2024, Ủy ban nhân dân thị trấn Dương Minh Châu kiến nghị yêu cầu xử lý bằng nhóm của G sử dụng hung khí nguy hiểm là cây ná bắn đạn bi sắt gây hư hỏng tài sản, la hét, chửi bới, khiêu khích, nẹt pô xe, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật, gây hoang mang lo sợ cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS, ngày 26-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dương Minh Châu kết luận: 01 tấm kính cường lực kích thước (2,2 x 0,95) mét, loại 8 ly; 01 tấm kính cường lực kích thước (0,67 x 0,5) mét, loại 8 ly; 01 tấm kính cường lực kích thước (0,64 x 0,5) mét, loại 8 ly; 01 tấm kính cường lực kích thước (0,64 x 2,2)

mét, loại 8 ly; 01 tấm kính cường lực kích thước (2,3 x 0.85) mét, loại 8 ly; 01 tấm kính cường lực kích thước (01 x 0.8) mét, loại 8 ly; 01 tấm kính cường lực kích thước (01 x 0.37) mét, loại 8 ly; 01 tấm kính cường lực, kích thước (1,05 x 2,35) mét, loại 10 ly và 01 tấm kính cường lực kích thước (1,05 x 2,35) mét, loại 10 ly có tổng trị giá 8.479.000 (tám triệu bốn trăm bảy mươi Cn nghìn) đồng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 79/KLTTCT-TTPYTN, ngày 09-4-2025 của T3 tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (01 vết sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước lớn) của Trần Văn G tại thời điểm giám định là 03%.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

Về kê biên tài sản: qua xác minh thể hiện G, L, T3, K và C không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình của G, L, T3, K và C đã bồi thường 16.000.000 đồng nên anh T6 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Đặng Mạnh C1 có hành vi gây thương tích cho G 03%, nhưng G đã làm đơn yêu cầu không xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSDMC ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) đã truy tố Trần Văn G, Nguyễn Hoàng C, Dương Minh L, Lê Gia K và Nguyễn Thành T3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đảm bảo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn G, Nguyễn Hoàng C, Dương Minh L, Lê Gia K, Nguyễn Thành T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Huỷ hoại tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G từ 03 năm đến 04 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm h, d khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo G từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng các Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo đúng quy định.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo đúng quy định.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo đúng quy định.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo đúng quy định.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T3 từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo đúng quy định.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thông nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03 tháng 4 năm 2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Xuân L trình bày: giữa ông và Trần Văn G không có mối quan hệ họ hàng, chỉ quen biết nhau ngoài xã hội. Ngày 24-11-2024, G mượn xe mô tô biển số 70D1-215.57 của ông nhưng đi đâu, làm gì thì không rõ. Về nguồn gốc của xe mô tô nêu trên, ông mua lại của một người đàn ông (không nhớ họ tên, địa chỉ) với giá 9.000.000 đồng, khi mua ông giữ bản chính giấy đăng ký xe chứ không có làm giấy tờ gì khác. Nay ông yêu cầu được nhận lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q trình bày: Ông là cậu ruột của Nguyễn Thành T3. Ngày 24-11-2024, T3 có mượn xe mô tô 70D1-763.87 của ông nhưng đi đâu, làm gì thì không rõ. Về nguồn gốc của xe mô tô nêu trên, năm 2023 ông mua lại ở cửa hàng mua bán xe cũ với giá 28.000.000

đồng, khi mua có làm giấy tờ mua bán và ông giữ bản chính giấy đăng ký xe. Nay ông yêu cầu được nhận lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung T7 trình bày:
Ông là cậu ruột của Dương Minh L. Ngày 24-11-2024, ông điều khiển xe mô tô 70B1-653.40 đến chơi nhà của bà Nguyễn Thị Chinh (mẹ ruột của L). Do ông say rượu và đi ngủ thì L lấy xe của ông đi đâu, làm gì không rõ. Về nguồn gốc của xe mô tô nêu trên, năm 2020 ông mua lại ở cửa hàng mua bán xe cũ với giá 13.000.000 đồng, khi mua có làm giấy tờ mua bán và ông giữ bản chính giấy đăng ký xe. Nay ông yêu cầu được nhận lại xe.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Hoàng C, Dương Minh L, Lê Gia K, Nguyễn Thành T3 có chung lời trình bày: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: sau khi xảy ra xô xát giữa Nguyễn Văn H2, Trần Văn G và gia đình của anh Đặng Văn T6 vào sáng ngày 24-11-2024, G phải bỏ chạy và để xe mô tô lại nhà anh T6 ngụ khu phố 4, Thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu (nay là xã Dương Minh Châu), tỉnh Tây Ninh. Khoảng 19 giờ cùng ngày, G rủ Nguyễn Hoàng C, Lê Gia K, Dương Minh L và Nguyễn Thành T3 đến nhà anh T6 lấy xe về. Khi đi nhóm G chuẩn bị sẵn cây ná cao su và các viên bi sắt. Đến nơi, nhóm G dùng cây ná bắn viên bi sắt vào nhà anh T6, dùng chân đá vào cổng rào và lớn tiếng chửi. Sau đó, cả nhóm tiếp tục đến cửa hàng vật liệu xây dựng của anh T6 ngụ cùng khu phố, điều khiển xe mô tô net pô, la hét, bắn phá vào cửa hàng làm bể 09 tấm kính cường lực, gây náo loạn trật tự tại địa phương. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại qua định giá là 8.479.000 đồng.

[2.1] Ngày 25-11-2024, Ủy ban nhân dân Thị trấn Dương Minh Châu ban hành Công văn số 95/UBND kiến nghị yêu cầu xử lý nhóm đối tượng sử dụng

hung khí nguy hiểm là cây ná bắn đạn bị gây hư hỏng tài sản, la hét, chửi bới, khiêu khích, nẹt pô xe. Hành vi của nhóm đối tượng trên thể hiện sự xem thường pháp luật, gây hoang mang lo sợ cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[2.2] Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tang vật thu giữ, biên bản xác minh người dân địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Hủy hoại tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho người dân. Không những thế các bị cáo còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự manh động, xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo G 01 lần bị xử phạt hành Cnh về hành vi “Đánh bạc”, 01 lần bị xử phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo về hành vi “Hủy hoại tài sản”. Tuy nhiên, vụ án xảy ra xuất phát từ việc đánh nhau giữa Hải, G và gia đình của anh T6; trong đó, anh Chiêu đã sử dụng đồ hót rác bằng nhựa gây thương tích ở cánh tay trái của G với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua giám định là 03%, dẫn đến G cùng Hải bỏ chạy để lại xe mô tô. Do đó, việc áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục thiệt hại

về hành vi hủy hoại tài sản, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. G có bà nội được Nhà nước tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, có 02 chú ruột là Liệt sĩ. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ với nhau. Khi thực hiện hành vi phạm tội, G đóng vai trò CnH, rủ rê, chuẩn bị ná cao su, viên bi sắt đưa cho các bị cáo còn lại nên chịu trách nhiệm cao nhất. L và C cùng là người thực hành với G bắn phá hủy hoại tài sản của anh T6; K và T3 tiếp nhận ý chỉ cùng tham gia la hét, cổ vũ, giúp sức về mặt tinh thần. Do đó, L, C chịu trách nhiệm thấp hơn G nhưng cao hơn K, T3. Đồng thời, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo K, T3 tham gia với vai trò không đáng kể nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo phần lớn có thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các đồ vật được thu giữ trong quá trình xô xát giữa G, Hải và gia đình anh T6; hung khí thu giữ tại hiện T6 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các xe mô tô, điện thoại di động được thu giữ từ các bị cáo, không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho người quản lý hợp pháp.

[9] Ngoài ra, khi xảy ra xô xát giữa G và gia đình anh T6 thì anh C2 (anh ruột của anh T6) có sử dụng đồ hót rác bằng nhựa gây thương tích cho G ở cánh tay trái, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%. G có đơn không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính đối với anh C2.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Hoàng C, Dương Minh L, Lê Gia K, Nguyễn Thành T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Hủy hoại tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn G 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn G 09 (Cn) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Văn G phải chịu chung 02 tội là 03 (ba) năm 09 (Cn) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (Cn) tháng tù tại Bản án số 129/2024/HS-ST ngày 04-11-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; buộc bị cáo Trần Văn G phải chịu chung hình phạt của 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-11-2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C phải chịu chung 02 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-11-2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Minh L 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Minh L 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Dương Minh L phải chịu chung 02 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-11-2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Gia K 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Gia K 03 (ba) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Gia K phải chịu chung 02 tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-11-2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T3 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T3 03 (ba) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thành T3 phải chịu chung 02 tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-11-2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) đoạn nhựa màu đỏ, hình trụ tròn, có chiều dài 59cm.

+ 01 (một) mảnh nhựa màu đỏ, kích thước (13x12,5)cm.

+ 01 (một) mảnh nhựa màu đỏ, kích thước (26x10)cm.

+ 01 (một) cây cơ bi da bằng gỗ, hình trụ tròn, có chiều dài 147cm.

+ 01 (một) đoạn vải sợi có màu đen được niêm phong bằng bì thư chữ ký của người giao nộp Đặng Mạnh Chiêu, cán bộ Mai Thanh Tuấn Anh.

+ 01 (một) áo khoác màu đen, đã bị rách.

+ 38 (ba mươi tám) viên bi bằng kim loại.

+ 01 (một) cục nam châm.

+ 01 (một) cây nặn ná bằng nhựa, màu vàng, dây cao su màu đỏ.

- *Hoàn trả cho bị cáo Trần Văn G:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số IMEI1 358475773625993/01, số IMEI2 359111893625998/01, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh, biển số 70N1-7077, không kiểm tra được số khung, số máy.

- *Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng C:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng, số IMEI 354832096688591, đã qua sử dụng.

- *Hoàn trả cho bị cáo Dương Minh L:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI 355435970002894, đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho ông Đặng Xuân L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, màu trắng - đen, biển số 70D1-215.57, số khung RLCL1SK10DY007301, số máy 1SK1007313.

- Hoàn trả cho ông Trần Văn Q: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE, màu xanh, biển số 70D1-763.87, số khung RLHJC765XNY339106, số máy JC90E0352301.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Trung T7: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng, biển số 70B1-653.40, số khung RLHJA3909HY036692, số máy JA39E0036757.

Những đồ vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 11) đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 13-5-2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Án phí: áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội, các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Hoàng C, Dương Minh L, Lê Gia K, Nguyễn Thành T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND KV11;
- Phòng HSNV – CA tỉnh;
- BP Thi hành án HS;
- Phân trại TG khu vực VI;
- THADS TTN;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh

